

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DAP SỐ 2 -VINACHEM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20410 /DAP2-KT
V/v: Mời báo giá lập dự toán
“Vật tư cánh bơm 21VP401”

Lào Cai, ngày 07 tháng 11 năm 2025

MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi:

Công ty Cổ phần DAP số 2 – Vinachem xin gửi tới quý Công ty lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác của quý Công ty trong thời gian qua.

Công ty chúng tôi đang có kế hoạch “Mua sắm Vật tư cánh bơm 21VP401” trong thời gian tới. Kính mời quý Công ty gửi báo giá cho Công ty chúng tôi để phục vụ lập dự toán mua sắm gói: Vật tư cánh bơm 21VP401:

Báo giá gửi về Công ty chúng tôi theo địa chỉ: Phòng Kinh tế, Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem – Thôn 6, xã Tầng Loỏng, tỉnh Lào Cai, bên ngoài bì thư ghi rõ: “Báo giá dự toán Vật tư cánh bơm 21VP401” hoặc qua thư điện tử theo địa chỉ: vanthu.dap2@gmail.com trước ngày 15/11/2025.

STT	Tên Vật tư hàng hoá	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
01	Cánh bơm 21VP401	<ul style="list-style-type: none">- Chi tiết số 55- Bản vẽ kèm theo- Số TC:221300664-20- Hãng bơm; Ensival Moret- Model bơm: VRN 14- Vật liệu: CF3M (tài liệu bản quyền)	Cái	01

Mọi thông tin xin liên hệ Phòng Kinh tế, Công ty Cổ phần DAP số 2 –Vinachem. Điện thoại: 0985.126.888 (Mr Khoá – Trưởng Phòng Kinh tế) hoặc 0915.210.229 (Ms.Phượng – Nhân viên Phòng Kinh tế).

Rất mong nhận được sự phản hồi của quý Công ty./.

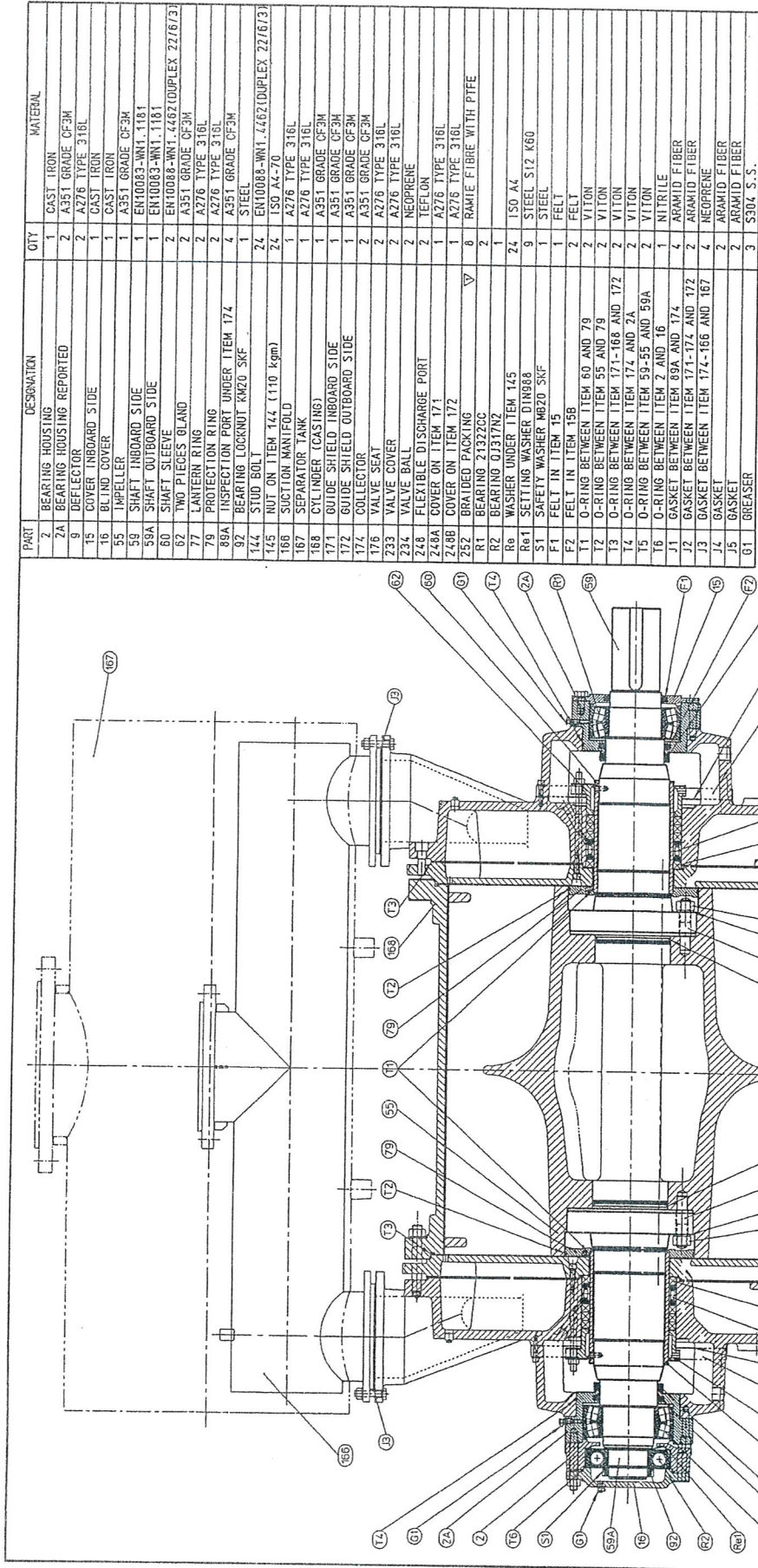
Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT.

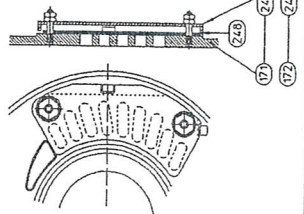
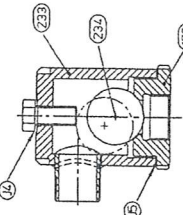
TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DAP SỐ 2
VINACHEM
TỈNH LÀO CAI
Vũ Việt Tiên



PA 220 CPA



PART	DESCRIPTION	QTY	MATERIAL
2	BEARING HOUSING	1	CAST IRON
2A	BEARING HOUSING REPORTED	2	A351 GRADE CF3M
9	DEFLECTOR	2	A276 TYPE 316L
15	COVER INBOARD SIDE	1	CAST IRON
16	BLIND COVER	1	CAST IRON
55	IMPELLER	1	A351 GRADE CF3M
59A	SHAFT OUTBOARD SIDE	1	EN10083-WM1, 1181
60	SHAFT SLEEVE	2	EN10088-WM1, 4462(DUPLEX 2216/3)
62	TWO PIECES GLAND	2	A351 GRADE CF3M
77	LANTERN RING	2	A276 TYPE 316L
79	PROTECTION RING	2	A276 TYPE 316L
89A	INSPECTION PORT UNDER ITEM 174	4	A351 GRADE CF3M
92	BEARING LOCKNUT K120 SKF	1	STEEL
144	STUD BOLT	24	EN10088-WM1, 4462(DUPLEX 2216/3)
145	NUT ON ITEM 144 (110 kgm)	24	ISO A4-70
166	SUCTION MANIFOLD	1	A276 TYPE 316L
167	SEPARATOR TANK	1	A276 TYPE 316L
168	CYLINDER (CASING)	1	A351 GRADE CF3M
171	GUIDE SHIELD INBOARD SIDE	1	A351 GRADE CF3M
172	GUIDE SHIELD OUTBOARD SIDE	2	A351 GRADE CF3M
174	COLLECTOR	2	A276 TYPE 316L
176	VALVE SEAT	2	NEOPRENE
233	VALVE COVER	2	A276 TYPE 316L
234	VALVE BALL	2	TEFLON
248	FLEXIBLE DISCHARGE PORT	1	A276 TYPE 316L
249A	COVER ON ITEM 171	1	A276 TYPE 316L
252	BRAIDED PACKING	8	RAMIE FIBRE WITH PIPE
R1	BEARING OJ317N2	2	
R6	WASHER UNDER ITEM 145	24	ISO A4
R61	SETTING WASHER D10888	9	STEEL S12 K60
S1	SAFETY WASHER M820 SKF	1	STEEL
F1	FELT IN ITEM 15	1	FELT
F2	FELT IN ITEM 168	2	FELT
T1	O-RING BETWEEN ITEM 60 AND 70	2	VITON
T2	O-RING BETWEEN ITEM 55 AND 79	2	VITON
T3	O-RING BETWEEN ITEM 171-168 AND 172	2	VITON
T4	O-RING BETWEEN ITEM 174 AND 2A	2	VITON
T5	O-RING BETWEEN ITEM 59-55 AND 59A	2	VITON
T6	O-RING BETWEEN ITEM 2 AND 16	2	VITON
J1	GASKET BETWEEN ITEM 89A AND 174	1	NITRILE
J2	GASKET BETWEEN ITEM 171-174 AND 172	2	ARAMID FIBER
J3	GASKET BETWEEN ITEM 174-166 AND 167	4	NEOPRENE
J4	GASKET	2	ARAMID FIBER
J5	GASKET	2	ARAMID FIBER
G1	GREASER	3	S304 S.S.



1	Scale	1:1
2	Units	mm
3	Revision	01

Date: 08/01/2010
 Drawn: [Signature]
 Checked: [Signature]
 Type: Pump/Impeller Type: V1014


SECTIONAL DRAWING
 Form: A2
 Ensal Moret / Ensal Moret
 Designator: SEC221300864-20
 Fabrication: 1147366
 Part: 2

Ensal Moret
 A Moret Industries Company

Nguyen Van Hoang
 [Signature]

101 H O A T 1/811

PA 220 (PA)

 Ensival Moret A Moret Industries Company		Data-sheet VRN14 2 Motor-pump unit(s)				EM N°	E221300664			
				Item	20/20					
				Date	22/09/2013					
				Status	provisional					
1	Client	TOYOTHAJ CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED					71			
2	Client ref.	ORDER F032-513000-P000014 ; RFQ F032-1300-R007		Item	21-VP401 A/B		72			
3	Service	Concentration Vacuum Pump		End user	VINACHEM		73			
4	Aspirated gas	Air saturated with water. Traces of Fluoride Compounds, H3PO4, Na2SiF6, ...					74			
5		Nom	Min.	Max.	Performances	Nom	Min.	Max.	75	
6	Asp. Ges temp.	°C	39		Suction volume	m3/h	5750		76	
7	Atm. pressure	mmHg	760		Absol. suct. Pressure	mmHg	80	76	84	77
8					Rotation speed	tr/min	520		78	
9	Sealing liquid	Water.			Isothermic efficiency	%	34,9		79	
10	Nature	Water.			Absorbed power	kW	110		80	
11	Temperature	°C	22	29	Absol. disch pressure	mmHg	760		81	
12	Flow	m3/h	23		Min. motor rating	kW	138		82	
13	Pressure	bar a	3,0						83	
14	Quality Control				Materials of construction				84	
15		Cert.	Insp.	Standard & comments	Cylinde casing	cast LC 18/10/2.5 st. st.(ASTM A 276 TYPE 316L)			85	
16	Materials of construction	Yes	No	EN10204 3.1 Chemical (1) (Impeller(s)	cast LC 18/10/2.5 st. st.(ASTM A 351 Gr. CF3M)			86	
17	Hydrotest	Yes	No	(3)	Shaft	steel (2C35)(EN10083 - WN1.1181)			87	
18	Performances	1	0	PNEUROPO (3)	Shaft sleeve	22/6/3 duplex st. st.			88	
19	Vibrations	Yes	No	ISO 5199 (3)	Bearing frame	cast LC 18/10/2.5 st. st.(ASTM A 351 Gr. CF3M)			89	
20	Noise level	Yes	No	ISO 3746 (3)	Separator tank	LC 18/10/2.5 st. st.(ASTM A 276 TYPE 316L)			90	
21	Balancing	Yes	No	ISO 1940 - G40 (3)	Suction manifold	LC 18/10/2.5 st. st.(ASTM A 276 TYPE 316L)			91	
22	Strip-down	No	No		Header	cast LC 18/10/2.5 st. st.(ASTM A 351 Gr. CF3M)			92	
23	Final inspection	Yes	No	(3)	Gaskets	Viton			93	
24	Motor tests	No	No		Guide plates	cast LC 18/10/2.5 st. st.(ASTM A 351 Gr. CF3M)			94	
25	NDT	No	No						95	
26	NPSH (1 points)	No	No						96	
27	Construction	liquid ring vacuum pump			Shaft seal	soft packing			97	
28	Standard	Ensival-Moret			Make	API			98	
29	Mounting	horizontal, foot-mounted			Seal arrangement	injection of ext. liquid			99	
30	Suction flange	Ø200mm (8") ANSI 150 # RF (TOP)				Atmosphere side	Product side		100	
31	Discharge flange	Ø300mm (12") ANSI 150 # RF (TOP)			Model/Code	Soft packing rings			101	
32	Lubrication	grease			Face mat.				102	
33	Test pressure (bar g)	3							103	
34	Orig. fabr.				Gasket mat.				104	
35	Impeller diam. (mm)	Rated : 700	Min. : 700	Max. : 700	Metal parts				105	
36	Documentation				Piping	API Plan	Notes		106	
37	Performance curves	E221300664-20./R	Part list	SEC221300664-20	Flushing	Yes	32		107	
38	Sectional dwg	SEC221300664-20	Piping	DIM221300664-20	Quench	No			108	
39	Dimensional dwg	DIM221300664-20	Client spec.	/	Cooling	No			109	
40	Paint	EMCE (epoxy base)	Mech.seal dwg	/	Heating	No			110	
41					Drain	No			111	
42					Event	No			112	
43	Driver	ENSIVAL-MORET			Transmission	ENSIVAL-MORET			113	
44	Type	electric motor			Type	V-belt transmission			114	
45	Make	ABB			Make	Vermeire			115	
46	Model				Model	D355 / D1000 / 5SPC			116	
47	Rating	kW	160	Voltage (v)	380	Base plate	common under pump and driver		117	
48	Speed	rpm	1500	Frequency (Hz)	50	Drip-type	No	Mat. steel	118	
49	Mounting type	B3							119	
50	Area	Safe			Guard	standard Steel			120	
51	Class	IP55 - F - B // roller bearing			Anchor bolts	Yes - chemical bolts			121	
52	Tests	Cert.	Assist.		Site Data				122	
53	Motor tests	No	No		Altitude	0 m			123	
54	Routine tests	No	No		Min.temp.	0			124	
55	No load tests	No	No		Max.temp.	40			125	
56	Load tests	No	No		Installation				126	
57	Essais complet V+C	No	No		Hivernage				127	
58	Noise test	No	No		Tropicalisation				128	
59	Vibration test	No	No		Atmospheric conditions				129	
60	Paint	No	No						130	
61	Specification	No	No						131	
62	Notes									
63	(1) Main parts : cylinder, collector, impeller and shaft sleeve.									
64	(2) Performances at test ground (air at 20 °C - water at 15 °C) : 4026 m³/h - 80 mm Hg - 520 rpm - 110 kW - 24.41 %.									
65	(3) For all tests and certificates see Ensival-Moret ITP nr. PCI221300664-10.									
66										
67	Revisions									
68										
69	02 - 22/09/2013 - pse									
70	01 - 13/06/2013 - For fabrication (pse - 13/06/2013 - pse)									